TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2023
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh
2. Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh ĐT.

Trong các ngày 03 và ngày 17 tháng 8 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2023/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2023, *"Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Yến S, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số 7, ấp Tấn L, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh AG.
Bị đơn: Nguyễn Phát L, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số , tổ 2, ấp Tân T, xã Tịnh Th, thành phố Cao L, tỉnh ĐT.
(Chị S có mặt tại phiên tòa. Anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Lê Thị Yến S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh tỉnh ĐT, ngày 08/01/2013.

Thời gian sống chung được 03 tháng, sau khi cưới chị S làm dâu ở bên nhà chồng, vợ chồng về nhà mẹ ruột chơi anh L kiếm chuyện nói chị S giấu hết vàng cưới, không tin tưởng chị S. Chị S có giải thích với anh L vàng được cất

trong tủ, sau đó anh L lấy hết vàng cưới còn kiếm chuyện với chị, anh L còn đánh chị S, từ đó cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị S về nhà ba, mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Thời gian xa nhau từ năm 2013 đến nay vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, vợ chồng không liên hệ hay quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phát L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh ĐT đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Phát L theo quy định của pháp luật, anh L không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà anh Nguyễn Phát L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Yến S và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại số 43, tổ 2, ấp Tân Tịch, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh ĐT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh ĐT theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn anh Nguyễn Phát L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Yến S yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phát L.

Chị Lê Thị Yến S và anh Nguyễn Phát L kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh tỉnh ĐT, ngày 08/01/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian sống chung được khoảng 03 tháng, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh L không tin tưởng chị S, nghi ngờ chị S giấu vàng cưới, anh L lấy hết vàng cưới và đánh chị S, sau đó chị S về nhà cha mẹ ruột chị sống. Chị S và anh L xa nhau từ năm 2013 đến nay. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Phát L theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Phát L không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Từ khi xa nhau đến nay, chị Lê Thị Yến S và anh Nguyễn Phát L không còn liên hệ với nhau và cũng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân giữa chị Lê Thị Yến S và anh Nguyễn Phát L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì quan hệ hôn nhân.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *" ...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy chị Lê Thị Yến S yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phát L là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị S trình bày không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Phát L không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Lê Thị Yến S phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Yến S đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0012415 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh ĐT. Chị Lê Thị Yến S đã nộp xong tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu chị Lê Thị Yến S. Chị Lê Thị Yến S được ly hôn với anh Nguyễn Phát L.

[2]. V*ề con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị Yến S phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Yến S đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng,

theo biên lai thu số 0012415 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh ĐT. Chị Lê Thị Yến S đã nộp xong tiền án phí.

Chị Lê Thị Yến S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Phát L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga